

Số: 05/2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 4 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính  
lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH 10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ; Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Lệ phí trước bạ; Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Cao Bằng tại Tờ trình số 177/TTr-STC ngày 16 tháng 4 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau.

1. Sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với các loại phương tiện xe ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (theo Phụ lục số I, Phụ lục số II, Phụ lục số III đính kèm).

2. Trong quá trình quản lý thu lệ phí trước bạ, trường hợp cơ quan Thuế phát hiện giá tài sản chưa được quy định trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ thì giá tính lệ phí trước bạ không được thấp hơn giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp của đơn vị bán.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Hải Hậu**

